

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2020
V/v tranh chấp “Không công nhận
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông
2. Bà Trần Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên
tòa:** Ông Võ Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “yêu cầu không công nhận vợ chồng, chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1975;

- Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn V, sinh năm 1974;

Cùng trú tại: Thôn Hòa H, xã Tam T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Huỳnh Tấn V chung sống với nhau từ năm 1994, hai người làm thủ tục đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng tính tình không hợp, thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn; nay tình cảm không còn bản thân bà và ông V không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông V.

- Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1995 và Huỳnh Tấn N, sinh năm 1997; cả hai con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có ngôi nhà cấp 4 tại thôn Hạ T 2 nay là thôn Hòa H, xã Tam T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Căn nhà này được xây dựng trên thửa đất số 65, tờ bản đồ số 13 đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE547896 ngày 10/4/2017 cho mẹ bà và mẹ bà đã tặng cho riêng bà vào ngày 17/7/2017; Nay bà

yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng là ngôi nhà trên, còn Quyền sử dụng đất là tài sản riêng của bà.

Ngày 29/7/2020, bà Trần Thị M có đơn rút yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng.

- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Huỳnh Tấn V trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thừa nhận ông và bà Mẹo chung sống với nhau từ năm 1994, hai người chỉ làm đám cưới và không đăng ký kết hôn, do quá trình chung sống vợ chồng không hợp, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1995 và Huỳnh Tấn N, sinh năm 1997; cả hai con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có ngôi nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 65, tờ bản đồ số 13 tại thôn Hạ T 2, xã Tam T, thành phố T, Quảng Nam. Căn nhà là tài sản chung, riêng Quyền sử dụng đất thì ông không tranh chấp gì với bà M, nay ông chỉ yêu cầu chia ngôi nhà cấp bốn của vợ chồng, bà M thanh toán cho ông số tiền 100.000.000 đồng và bà M được quyền sở hữu ngôi nhà trên.

-Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Hội đồng xét xử xét xử theo luật định. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng: Bà Trần Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Huỳnh Tấn V theo quy định Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Tấn V đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo luật định.

Bà Trần Thị M yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là ngôi nhà cấp 4 tại thôn Hòa H, xã Tam T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định và định giá vào ngày 09-7-2020. Ngày 29-7-2020 bà M có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung nên Tòa án tiến hành xét xử theo luật định.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M với với ông Huỳnh Tấn V thấy rằng:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Huỳnh Tấn V tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 và không đăng ký kết hôn; quá trình chung sống, hai bên mâu thuẫn dẫn đến không thể tiếp tục chung sống nên bà M yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ như vợ chồng giữa bà và ông V. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*”; tại biên bản xác minh ngày 10-6-2020 và ngày 03-8-2020 UBND xã Tam T cho biết: Bà Trần Thị M và ông Huỳnh Tấn V chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị M và ông Huỳnh Tấn V.

- Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1995 và Huỳnh Tấn N, sinh năm 1997; cả hai con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ngày 29-7-2020 bà Trần Thị M có đơn rút yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng và được Tòa án chấp nhận, nên Tòa án tiến hành đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung theo luật định.

- Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí:

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị M phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Chi phí tố tụng khác: Do bà Trần Thị M rút đơn yêu cầu chia tài sản chung nên chi phí thẩm định và định giá 1.723.645 đồng bà M phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 157; khoản 1 Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 15, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M đối với bị đơn ông Huỳnh Tấn V.

Tuyên xử: Không công nhận quan hệ giữa bà Trần Thị M và ông Huỳnh Tấn V là vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1995 và Huỳnh Tấn N, sinh năm 1997; cả hai con đã trưởng thành.

2. Đình chỉ yêu cầu giải quyết chia tài sản chung giữa bà Trần Thị M và ông Huỳnh Tấn V.

- Về nợ chung: Không có.

3. Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 5.300.000đ (*Năm triệu ba*

trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000662 ngày 12-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hoàn lại cho bà Trần Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai nói trên.

- Chi phí tố tụng: Bà Trần Thị M phải chịu là 1.723.645 đồng và đã thanh toán xong.

Bà Trần Thị M có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Huỳnh Tấn V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt